

Bản án số: **29/2025/HNGĐ - ST**

Ngày 27/02/2025

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Quang Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Phan .

2. Ông Vi Văn Hậu.

Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vi Ngọc Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 151/2024/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 12 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lữ Thị N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Anh **Lô Văn S**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt lần thứ 2)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn nộp ngày 10/09/2024 và tại Bản tự khai, Biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lữ Thị N trình bày:

Chị và anh Lô Văn S làm thủ tục đăng ký kết hôn ngày 09/11/2012 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Sau một thời gian chung sống hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Giữa chị và anh Lô Văn S bất đồng quan điểm, lối sống. Anh Lô Văn S không có công việc ổn định, thường xuyên uống rượu, bỏ bê gia đình. Anh Lô Văn S còn thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình. Khi con ốm, con đau anh S cũng không hề quan tâm, chăm sóc. Không có thu nhập, nên lúc gia đình xảy ra chuyện thì vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn diễn ra lâu ngày không thể hoà giải nên vợ chồng đã sống ly thân được 06 năm. Nay chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh S nên

làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết ly hôn với anh Lô Văn S.

Về con chung: Chị Lữ Thị N và anh Lô Văn S có hai con chung là Lô Thị Nguyệt N1, sinh ngày 22/12/2010 và Lô Chí Ân, sinh ngày 23/02/2015. Nếu ly hôn, chị N có nguyện vọng giao cho chị nuôi dưỡng cháu Lô Thị Nguyệt N1 và Lô Chí Ân cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi trưởng thành. Chị N không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lữ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Lô Văn S mặc dù đã được tòa án tổng đạt Thông báo thụ lý, Giấy triệu tập, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng trong phiên tòa ngày hôm nay anh Lô Văn S vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Không có văn bản trình bày ý kiến của mình về nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình thu thập chứng cứ, hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Đối với bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 BLTTDS.

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Thị N. Cho chị Lữ Thị N và anh Lô Văn S ly hôn.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao cháu Lô Thị Nguyệt N1, sinh ngày 22/12/2010 và Lô Chí Ân, sinh ngày 23/02/2015 cho chị Lữ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 03/2025 đến khi các con chung đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lô Văn S.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lữ Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không phải xem xét giải quyết thêm.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc chị Lữ Thị N phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Lữ Thị N và anh Lô Văn S đăng ký kết hôn ngày 09/11/2012 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Do đó, vụ án này được xác

định là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Lô Văn S hiện đang có đăng ký hộ khẩu thường trú tại bản K, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Lữ Thị N có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn Lô Văn S mặc dù được toà án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do tại các buổi lấy lời khai, công khai chứng cứ, hoà giải và tại phiên toà ngày hôm nay. Vì vậy, toà án không thể tiến hành hoà giải theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự được. Căn cứ vào điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lữ Thị N và anh Lô Văn S đăng ký kết hôn ngày 09/11/2012 tại UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân của hai bên đảm bảo về điều kiện kết hôn và đúng nghi thức theo quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian chung sống do bất đồng quan điểm lối sống, các bên đã không tìm được giải pháp khắc phục mâu thuẫn nên đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, toà án đã tạo điều kiện cho các bên hàn gắn tình cảm, đoàn tụ nhưng anh Lô Văn S vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được. Chị Lữ Thị N xin được ly hôn với anh Lô Văn S. Anh Lô Văn S không có ý kiến về yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Lữ Thị N. Xét thấy cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình cho chị Lữ Thị N và anh Lô Văn S ly hôn.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào kết quả xác minh tại địa phương, xem xét hoàn cảnh, môi trường sống và ý kiến của con. Nguyên vọng của đương sự và xét về khả năng chăm sóc nuôi dưỡng cần giao cho chị Lữ Thị N nuôi dưỡng con chung là Lô Thị Nguyệt N1, sinh ngày 22/12/2010 và Lô Chí Ân, sinh ngày 23/02/2015 là hợp lý. Giao cháu Lô Thị Nguyệt N1 và Lô Chí Ân cho chị Lữ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 03 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lô Văn S.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lữ Thị N không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét thêm.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, chị Lữ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; các Điều 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm a, b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3

Điều 228; Điều 238 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lữ Thị N được ly hôn anh Lô Văn S.

Về con chung: Giao cháu Lô Thị Nguyệt N1, sinh ngày 22/12/2010 và Lô Chí Á, sinh ngày 23/02/2015 cho chị Lữ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 03 năm 2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi (trưởng thành). Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Lô Văn S.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con chung khi có căn cứ hoặc có lý do chính đáng có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí: Chị Lữ Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị Lữ Thị N đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0006254 ngày 19 tháng 11 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Chị Lữ Thị N đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Vụ án xét xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đối với nguyên đơn, bị đơn.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Châu Cường, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phan Quang Sơn

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Văn Phan

Vi Văn Hậu

Phan Quang Sơn

